TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2025

Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Công;

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 332/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Lệ T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Trực P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2024, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Lê Thị Lệ T trình bày và yêu cầu: Bà và ông Huỳnh Trực P chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An ngày 06-10-2023. C sống hạnh phúc không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và về quản lý kinh tế; Đã ly thân từ tháng 01 năm 2024.

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Trực P;

Về nuôi con chung: Không có con chung; Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết;

- Vụ án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được do bà Lê Thị Lệ T và ông Huỳnh Trực P có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Ngày 17-02-2024, bà Lê Thị Lệ T có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt; Ngày 16-4-2024, ông Huỳnh Trực P có đơn xin xét xử vắng mặt; Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Lệ T khởi kiện "Tranh chấp ly hôn" đối với ông Huỳnh Trực P; Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà T, ông P có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[4] Xét về hôn nhân:

[4.1] Bà T và ông P chung sống có đăng ký kết hôn ngày 06-10-2023 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà T: Bà T cho rằng từ khi cưới nhau đã chung sống hạnh phúc không hạnh phúc, mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và về quản lý kinh tế, đã ly thân từ tháng 01 năm 2024. Tuy bà T không đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng, nhưng xét từ khi xảy ra mâu thuẫn và ly thân đến nay, bà T và ông P không khắc phục được mâu thuẫn gia đình, bà T và ông P vẫn ly thân, mỗi người tự lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau.Ông P biết được việc bà T khởi kiện ly hôn nhưng không có ý kiến và xin xét xử vắng mặt, ông P không có ý chí đoàn tụ. Mâu thuẫn giữa bà T và ông P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận;

[5] Xét về nuôi con chung: Không có.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập. Ông P không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét. Nếu xảy ra tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 59 và Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà T đã nộp đủ án phí; Ông P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, các Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 59, 60, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Lệ T được ly hôn với ông Huỳnh Trực P.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004901 ngày 26-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, bà T đã nộp đủ án phí;

5. Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã B (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hùng Vương